

# VIỆN NGHIÊN CỨU TRUNG QUỐC NHÌN LẠI 15 NĂM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG THỜI GIAN TỚI

PGS.TS ĐỖ TIẾN SÂM

*Viện Nghiên cứu Trung Quốc*

Cách đây vừa tròn 15 năm, ngày 13-9-1993 thay mặt Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Khánh đã ký Quyết định số 406/TTg về việc thành lập một số trung tâm nghiên cứu trực thuộc Trung tâm KHXH & NVQG, trong đó có Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc. Hơn 10 năm sau, vào ngày 15-1-2004, thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Phan Văn Khải đã ký Nghị định số 26/2004/NĐ-CP “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học xã hội Việt Nam”, trong đó có Viện Nghiên cứu Trung Quốc. Gần đây nhất, vào ngày 22-4-2008 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã ban hành Nghị định số 53/2008/NĐ-CP “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học xã hội Việt Nam”, theo đó Viện Nghiên cứu Trung Quốc là một trong số 36 đơn vị hợp thành của Viện Khoa học xã hội Việt

Nam. Như vậy, khác với các đơn vị nghiên cứu về quốc tế khác, Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc trước đây được chuyển thành Viện Nghiên cứu Trung Quốc như hiện nay.

Nhân dịp này, chúng tôi muốn nhìn lại, đánh giá đúng mức những thành tựu đã đạt được, những khó khăn và vấn đề đang đặt ra, phân tích những bài học kinh nghiệm và nêu lên một số phương hướng về hoạt động của Viện trong thời gian tới.

## I. VIỆN NGHIÊN CỨU TRUNG QUỐC- NHÌN LẠI 15 NĂM

### 1. Những thành tựu đã đạt được

#### 1.1. Những thành tựu chủ yếu trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học

Đây là nhiệm vụ chính trị của cơ quan. 15 năm qua, dưới sự chỉ đạo của Giám đốc Trung tâm KHXH & NVQG - nay là Chủ tịch Viện Khoa học xã hội

Việt Nam, sự cố gắng của đội ngũ cán bộ nghiên cứu và sự tham gia tích cực của đội ngũ cộng tác viên, Viện đã đạt được những thành tựu chủ yếu như sau:

*Một là*, 15 năm qua Viện đã triển khai 33 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, hơn 300 đề tài nghiên cứu cấp Viện, hiện đang triển khai 2 đề tài cấp Nhà nước; đồng thời tiến hành 5 đề tài hợp tác quốc tế. Kết quả của các đề tài nghiên cứu khoa học nêu trên phần lớn đều đã được xuất bản thành sách, kỷ yếu hoặc đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành.

Riêng Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc do Viện chủ trì, từ số ra đầu tiên tháng 6 - 1995 đến tháng 12 - 2008 đã ra mắt bạn đọc được 88 kỳ, đăng tải được hơn 800 công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước, trong đó có khoảng hơn một nửa là của cán bộ khoa học của Viện.

Đặc biệt, từ năm 2004 đến nay, Viện được giao phụ trách Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc và ASEAN (CACs), nhằm xây dựng mạng lưới nghiên cứu về Trung Quốc của các nước ASEAN và nghiên cứu về Đông Nam Á của Trung Quốc. Mặc dù thời gian chưa nhiều, nhưng CACS đã triển khai một số hoạt động trong đó có 2 hội thảo khoa học quốc tế, 2 công trình nghiên cứu chung và cử một đoàn học giả ASEAN đi khảo sát tại Trung Quốc. Kết quả của các hoạt động trên cũng đã được xuất bản thành

4 cuốn sách bằng tiếng Anh để trao đổi quốc tế.

*Hai là*, các sản phẩm khoa học do Viện chủ trì được công bố đã góp phần cung cấp những thông tin cơ bản, toàn diện và tương đối có hệ thống về Trung Quốc trên các lĩnh vực lịch sử, văn hoá, chính trị, kinh tế, xã hội, chính sách đối ngoại của Trung Quốc v.v... qua đó góp phần làm cho người đọc Việt Nam có được cách nhìn khoa học, khách quan về Trung Quốc đương đại, nhất là về công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc.

*Ba là*, các sản phẩm khoa học của Viện được công bố đã trở thành nguồn tài liệu tham khảo bổ ích cho sinh viên, nghiên cứu sinh và những người quan tâm tìm hiểu về Trung Quốc, góp phần đào tạo đội ngũ các nhà Trung Quốc học của Việt Nam.

*Bốn là*, thông qua nghiên cứu khoa học, các tác giả đề tài đã đề xuất nhiều kiến nghị, qua đó góp phần gợi mở những vấn đề lý luận và thực tiễn mà công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đang quan tâm tìm hiểu kinh nghiệm nước ngoài, trong đó có Trung Quốc.

### ***1.2 Những thành tựu về tổ chức và đào tạo cán bộ***

#### ***♦ Về tổ chức:***

Khi mới thành lập, Viện có 20 cán bộ viên chức được sắp xếp thành 6 phòng chuyên môn và nghiệp vụ. Năm 1995, Viện đã thành lập Phòng Toà soạn Tạp

chí Nghiên cứu Trung Quốc và cho ra mắt bạn đọc tờ Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc. Nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội về nghiên cứu Trung Quốc, Viện đã được bổ sung thêm một số cán bộ mới và thành lập thêm một số phòng nghiên cứu mới. Đến nay, Viện có 8 phòng nghiên cứu, 3 phòng nghiệp vụ với 46 cán bộ viên chức.

♦ *Về đào tạo bồi dưỡng cán bộ:*

Khi mới thành lập, trong số 20 cán bộ viên chức, Viện chỉ có 2 người là Phó Giáo sư, 1 người là Tiến sĩ. Từ đó đến nay, mặc dù chưa có cơ sở đào tạo sau đại học, nhưng thông qua nhiều kênh khác nhau, Viện đã tạo điều kiện cho nhiều cán bộ đi đào tạo tại các cơ sở đào tạo sau đại học ở trong nước, Trung Quốc, Mỹ v.v... Hiện nay, trong số cán bộ làm công tác nghiên cứu có 3 Phó Giáo sư Tiến sĩ, 7 Tiến sĩ, 18 Thạc sĩ; hiện còn có 5 người đang là nghiên cứu sinh tiến sĩ, 6 người đang học cao học tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước. Luận án và luận văn của những cán bộ này đều bám sát nhiệm vụ nghiên cứu của Viện, chẳng hạn như các vấn đề chuyển đổi sở hữu, kinh nghiệm cải cách mở cửa, về vấn đề tam nông, quan hệ kinh tế đối ngoại của Trung Quốc; kinh nghiệm phát triển kinh tế - xã hội, kinh nghiệm phát triển công nghiệp hoá nông nghiệp và nông thôn, kinh nghiệm giáo dục của Đài Loan, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc v.v...

Ngoài việc coi trọng đào tạo chuyên ngành, Viện còn tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ viên chức theo học các lớp lý luận chính trị, quản lý hành chính, ngoại ngữ và tin học. Hiện nay, trong tổng số cán bộ làm công tác nghiên cứu có 4 người đã và đang theo học chương trình chính trị cao cấp, 100% cán bộ có trình độ ngoại ngữ khá, trong đó nhiều người biết thông thạo hai ngoại ngữ, tuyệt đại đa số cán bộ nghiên cứu có trình độ tin học nâng cao.

Nhìn chung, công tác đào tạo của Viện là đúng hướng, góp phần tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao, đồng thời tạo tiền đề quan trọng cho việc hình thành một đội ngũ chuyên gia nghiên cứu về Trung Quốc trong tương lai.

**1.3. Thành tựu trong công tác thông tin - tư liệu - thư viện**

Do nhận thức được tầm quan trọng của lĩnh vực này, từ khi thành lập đến nay, Viện một mặt sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được cấp; đồng thời khai thác các nguồn tài trợ khác nhau để bổ sung, trao đổi, tiến tới xây dựng một kho tư liệu phong phú về Trung Quốc học, trong đó có nhiều bộ sách quý. Cho đến nay kho tư liệu của Viện đã lưu trữ được hơn 10.000 sách và tư liệu, hơn 100 tên báo, tạp chí, bao gồm các ngôn ngữ tiếng Việt, tiếng Trung Quốc, tiếng Anh, tiếng Nga... Số tư liệu này đã và đang được tin học hoá, cập nhật vào các cơ sở dữ liệu

của 2 phần mềm: Phần mềm Quản lý dữ liệu CDS-ISIS và Phần mềm Quản lý thư viện điện tử SMILIB, đây là những phần mềm tiện dụng đang được các thư viện vừa và nhỏ trong nước sử dụng. Đồng thời Thư viện cũng đã và đang tiến hành quản lý dữ liệu, quản lý bản đọc bằng mã vạch, thực hiện tra cứu thông tin của Viện trên mạng LAN, trên mạng Internet một cách nhanh chóng và tiện dụng. Vì vậy số lượng độc giả đến Thư viện Viện Nghiên cứu Trung Quốc ngày càng tăng lên.

Ngoài ra, những năm gần đây, Viện đã kết nối mạng với một số cơ sở nghiên cứu về Trung Quốc ở trong nước và nước ngoài. Thông tin đã thường xuyên được cập nhật, nguồn tư liệu phục vụ cho công tác nghiên cứu đã trở nên phong phú và đa dạng, hiệu quả phục vụ cho công tác nghiên cứu ngày một chất lượng hơn.

#### ***1.4. Thành tựu trong lĩnh vực hợp tác quốc tế***

Từ khi thành lập đến nay, thực hiện chủ trương đa dạng hoá và đa phương hoá quan hệ đối ngoại, Viện một mặt xây dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, phân xã Tân Hoa (Trung Quốc) tại Hà Nội, với một số viện nghiên cứu và trường đại học ở Trung Quốc; mặt khác, Viện cũng từng bước thiết lập mối quan hệ với các viện nghiên cứu thuộc các trường đại học ở Hồng Kông, Ma Cao, Nhật Bản và một số nước, vùng lãnh thổ khác.

Ngoài ra, Viện còn thiết lập được mối quan hệ và nhận được sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế hiện có văn phòng tại Việt Nam như Quỹ Ford (Mỹ), JICA (Japan International Cooperation Agency) và JETRO (Japan External Trade Organization) của Nhật Bản, Trung tâm trao đổi giáo dục với Việt Nam thuộc Hội đồng các tổ chức học thuật Hoa Kỳ (CEEVN) v.v... Có thể nói rằng, thông qua công tác hợp tác quốc tế, Viện đã tranh thủ được sự hỗ trợ về các mặt, qua đó góp phần đáng kể vào việc tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ và xây dựng cơ sở vật chất cho đơn vị.

#### ***1.5. Thành tựu trong lĩnh vực xây dựng cơ sở vật chất***

Những năm qua, Viện một mặt sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được cấp, đồng thời tranh thủ khai thác các nguồn hỗ trợ quốc tế để nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học.

Đặc biệt, từ đầu năm 2005 đến nay Viện đã được chuyển về trụ sở làm việc mới rất khang trang. Các phòng làm việc đều được trang bị các thiết bị tiên tiến cần thiết đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn và cải thiện môi trường làm việc cho cán bộ, viên chức.

#### ***1.6. Thành tựu trên các lĩnh vực công tác khác***

Ngoài việc thực hiện tốt các kế hoạch chuyên môn được giao, hoạt động của

Chi bộ và các đoàn thể quần chúng của đơn vị đã không ngừng được cải tiến về nội dung và phương thức, góp phần đưa cơ quan vào nền nếp, đồng thời góp phần tạo ra bầu không khí làm việc lành mạnh trong cơ quan. Chi bộ của Viện hiện có 17 đảng viên, qua đánh giá hàng năm đều được công nhận là đủ tư cách, trong đó một số người được Đảng ủy cấp trên khen thưởng; Chi bộ liên tục được đánh giá là Chi bộ trong sạch vững mạnh. Công đoàn và Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh của đơn vị nhiều năm liên được đánh giá tốt, được Công đoàn và Đoàn cấp trên khen thưởng. Trung đội tự vệ của cơ quan cũng nhiều lần được Quân đội Hai Bà Trưng, Quân đội Ba Đình và Ban Chỉ huy quân sự Viện Khoa học xã hội Việt Nam khen thưởng.

Lãnh đạo chính quyền và Chi bộ cùng với các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên và các đoàn thể khác có sự phối hợp tốt, thực hiện đúng các quy chế đã ban hành, nhất là quy chế về dân chủ cơ sở, qua đó góp phần tích cực vào việc ổn định cơ quan, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Cơ quan luôn giữ được truyền thống đoàn kết, đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ viên chức trong đơn vị ngày càng được cải thiện.

Từ năm 2000 đến nay, liên tục 8 năm liền, chính quyền và BCH Công đoàn Viện đã phối hợp tổ chức cho cán bộ, viên chức đi tham quan, khảo sát tại một số tỉnh, khu của Trung Quốc như Quảng

Tây, Hà Nam, Vân Nam, Quảng Đông và Hải Nam; qua đó tăng cường thêm hiểu biết thực tế, giúp cho công tác nghiên cứu có cơ sở khoa học và khách quan hơn.

Đặc biệt, Viện đã duy trì mối quan hệ kết nghĩa với xã biên giới Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Từ năm 2000 đến nay, hàng năm chính quyền và BCH Công đoàn Viện đã tổ chức đi thăm, tặng quà và giao lưu với xã, BCH Bộ đội biên phòng và tặng 30 suất học bổng cho các cháu con nhà nghèo vượt khó của xã, được chính quyền và nhân dân địa phương ghi nhận và đánh giá cao.

*Tóm lại*, qua 15 năm xây dựng và phát triển, mặc dù còn có những hạn chế nhất định, nhưng những thành tựu mà Viện Nghiên cứu Trung Quốc đã đạt được thật đáng khích lệ. Nhiều năm liền Viện và một số phòng trực thuộc đã được Hội đồng thi đua khen thưởng Viện Khoa học xã hội Việt Nam bình xét là đơn vị xuất sắc, được Chủ tịch Viện Khoa học xã hội Việt Nam tặng Bằng khen. PGS. Văn Trọng đã được Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập hạng Ba, Huy chương Vì sự nghiệp Báo Nhân dân, Vì sự nghiệp Khoa học và công nghệ, Vì thế hệ trẻ; PGS. Nguyễn Huy Quý đã được tặng thưởng Huy chương Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ; đồng chí Hoàng Văn Dư được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp Báo chí Việt Nam; PGS. TS. Phùng Thị Huệ

được tặng Giải thưởng Tài năng sáng tạo mới toàn quốc năm 2005; nhiều cán bộ viên chức khác bình xét là Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp Bộ và được tặng Bằng khen, Giấy khen các loại.

Đặc biệt, năm 2003 Viện đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba và năm 2005 Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

### **2. Những bài học kinh nghiệm**

Từ những thành tựu đã đạt được trong 15 năm qua, chúng tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm chủ yếu như sau:

*Một là*, trên cơ sở chức năng và nhiệm vụ được giao, đồng thời bám sát yêu cầu, đòi hỏi của Đảng, Nhà nước và xã hội đối với việc nghiên cứu về Trung Quốc, Viện với sự tư vấn của Hội đồng khoa học đã xác định và xây dựng được phương hướng nghiên cứu lâu dài và kế hoạch cho từng năm và 5 năm. Căn cứ vào phương hướng nghiên cứu đã được xác định, Viện đã bước đầu thiết lập một cơ cấu nghiên cứu hợp lí, từ đó sắp xếp đội ngũ cán bộ vừa phát huy được sức mạnh của tập thể vừa khai thác được thế mạnh của mỗi cá nhân. Ngoài ra, Viện rất coi trọng đào tạo đội ngũ cán bộ, bao gồm cả đào tạo qua trường lớp và đào tạo nghề thông qua công tác nghiên cứu hàng ngày.

*Hai là*, xử lí tốt mối quan hệ giữa đoàn kết, ổn định và phát triển. Theo đó, phát triển là mục tiêu, ổn định là tiền đề và đoàn kết là phương thức thực hiện. Thực tiễn cho thấy, 15 năm qua lãnh đạo chính quyền luôn cùng với Ban Chi uỷ và Ban Chấp hành các đoàn thể quần chúng chăm lo cho sự đoàn kết trong đơn vị, xem đó là một động lực quan trọng trong việc thúc đẩy công tác nghiên cứu và các mặt hoạt động khác của cơ quan.

*Ba là*, tăng cường phối hợp và hợp tác với các cơ quan nghiên cứu về Trung Quốc hoặc có liên quan đến Trung Quốc ở trong nước và quốc tế. Viện thực sự là “điểm đến” của các nhà Trung Quốc học. Nhiều đề tài nghiên cứu các cấp đã nhận được sự tham gia tích cực của các nhà khoa học bên ngoài. Thời gian qua, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc không những là cơ quan ngôn luận khoa học của Viện mà còn là diễn đàn của các nhà Trung Quốc học Việt Nam và thế giới. Thông qua công tác phối hợp và hợp tác này, Viện đã khai thác thêm nhiều tài liệu cùng nguồn kinh phí hỗ trợ cho công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học.

### **3. Những vấn đề còn tồn tại và khó khăn đang đặt ra**

Nhìn lại 15 năm qua, ngoài những thành tựu đã đạt được, chúng tôi cũng nghiêm túc kiểm điểm và nhận thấy rằng, trong quá trình xây dựng và phát triển, Viện vẫn còn những tồn tại và

đang đứng trước nhiều khó khăn, chủ yếu bao gồm:

*Một là*, về mặt nghiên cứu khoa học. Các đề tài nghiên cứu được triển khai và đi cùng với đó là sự bố trí sắp xếp cán bộ vẫn tập trung chủ yếu vào lĩnh vực nghiên cứu về Trung Quốc hiện đại. Các đề tài nghiên cứu về Trung Quốc truyền thống, nhất là ở cấp Bộ chưa được chú ý quan tâm đúng mức. Ngay trong lĩnh vực nghiên cứu về Trung Quốc hiện đại, việc nghiên cứu về dân tộc, tôn giáo của Trung Quốc cũng chưa được tiến hành.

*Hai là*, về mặt đào tạo đội ngũ cán bộ. Trong đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học của Viện hiện nay, tỉ lệ được đào tạo các chuyên ngành lịch sử, văn học v.v... tương đối nhiều; trong khi đó, số được đào tạo về các chuyên ngành như kinh tế học, xã hội học, chính trị học và quan hệ quốc tế còn ít. Nếu không được khắc phục kịp thời sẽ ảnh hưởng đến chất lượng của các công trình nghiên cứu chuyên sâu về Trung Quốc.

*Ba là*, về phương pháp nghiên cứu và tiếp cận. Ở nhiều nước trên thế giới, Trung Quốc học đã được coi là một bộ môn khoa học. Vì vậy, phương pháp nghiên cứu mà họ thường áp dụng là liên ngành, đa ngành, kết hợp giữa nghiên cứu định tính và định lượng. Tuy nhiên, ở Viện hiện nay, vì nhiều lí do khác nhau, các cán bộ nghiên cứu thường xuất phát từ các chuyên ngành được đào tạo để tiếp cận và chủ yếu là định tính dựa trên

tư liệu có sẵn, không có điều kiện đi điều tra khảo sát thực tiễn.

*Bốn là*, về mặt sản phẩm. Ngoài các sản phẩm do Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc và ASEAN được xuất bản bằng tiếng Anh, các sản phẩm khác còn lại đều xuất bản bằng tiếng Việt; rất khó trao đổi với các tổ chức nghiên cứu về Trung Quốc trên thế giới.

*Năm là*, về mặt đời sống. Trong đội ngũ cán bộ của Viện hiện nay, hơn một nửa là cán bộ trẻ trong độ tuổi thanh niên. Mặc dù đã được đào tạo cơ bản, nhiều người có học vị Tiến sĩ và Thạc sĩ, nhưng bậc lương vẫn còn thấp. Trong khi đó các đề tài nghiên cứu khoa học chủ yếu vẫn dựa vào kinh phí do Nhà nước cấp nên không cao, đời sống còn rất khó khăn.

Những khó khăn và vấn đề tồn tại trên đây, có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân về nhận thức, về cơ chế và về đào tạo. Vì vậy, trong thời gian tới, muốn nâng cao chất lượng nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và có thể hội nhập quốc tế, ngoài sự cố gắng của Viện, chúng tôi rất mong được sự quan tâm và tháo gỡ của các ban ngành có liên quan.

## II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TỪ NAY ĐẾN NĂM 2020

Từ những thành tựu cùng với những bài học kinh nghiệm đã đạt và tổng kết được, Viện xác định phương hướng hoạt động trong thời gian tới như sau:

## **1. Về phương hướng chung**

Phương hướng hoạt động nói chung của cơ quan tiếp tục được xác định một cách ngắn gọn là: *“Tuyển chọn người giỏi, tôn vinh người tài, nghiên cứu có định hướng, đào tạo theo quy hoạch và làm việc theo quy chế”*.

## **2. Về nghiên cứu khoa học**

Phương hướng nghiên cứu vẫn sẽ được triển khai tập trung vào 3 chương trình nghiên cứu lớn:

*Một là*, Chương trình nghiên cứu về Trung Quốc truyền thống;

*Hai là*, Chương trình nghiên cứu về Trung Quốc hiện đại;

*Ba là*, Chương trình nghiên cứu về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc.

Từ nay đến hết năm 2010, Viện sẽ tập trung hoàn thành tốt 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, 1 Chương trình nghiên cứu cấp Bộ, 1 đề tài nghiên cứu cấp Bộ độc lập và một số đề tài hợp tác quốc tế.

(1). *Hai đề tài cấp Nhà nước*, gồm:

*Một là*, “Mô hình phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội của Trung Quốc và một số nước Đông Á - Kinh nghiệm và ý nghĩa đối với Việt Nam”.

*Hai là*, “Sự phát triển văn hoá và con người ở một số nước Đông Á - Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế”.

(2). *Chương trình nghiên cứu cấp Bộ* “Những nội dung và vấn đề nổi bật của

Trung Quốc 10 năm đầu thế kỷ XXI và triển vọng đến năm 2020”, ngoài đề tài tổng quan, chương trình sẽ được cụ thể hoá thành 4 đề tài:

*Một là*, những vấn đề nổi bật trong lĩnh vực kinh tế - xã hội của Trung Quốc trong 10 năm đầu thế kỷ XXI và dự báo triển vọng đến năm 2020.

*Hai là*, những vấn đề nổi bật trong lĩnh vực chính trị ở Trung Quốc 10 năm đầu thế kỷ XXI và triển vọng đến năm 2020.

*Ba là*, những nội dung nổi bật trong chính sách đối ngoại và an ninh quốc phòng của Trung Quốc 10 năm đầu thế kỷ XXI và triển vọng đến 2020.

*Bốn là*, những vấn đề nổi bật trong quan hệ Trung Quốc - Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020

(3.) *Đề tài cấp Bộ độc lập*: “Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa 60 năm xây dựng và phát triển”, biên soạn nhân dịp kỷ niệm 60 năm thành lập nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa (1949 – 2009).

(4.) *Đề tài hợp tác quốc tế*

- Hợp tác với Học viện Hồng Hà - Vân Nam, Trung Quốc triển khai thực hiện 2 đề tài:

*Một là*, nghiên cứu so sánh cơ chế chính sách hợp tác kinh tế khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc;

*Hai là*, nghiên cứu sự phát triển của mâu dịch biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc.



- Hợp tác với Viện Nghiên cứu Viễn Đông thuộc Viện Hàn lâm khoa học Nga dự kiến triển khai đề tài: “Nghiên cứu so sánh quá trình chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế giữa Việt Nam - Trung Quốc và Nga”.

Chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng, việc triển khai các dự án nghiên cứu trên với chất lượng tốt sẽ góp phần làm tăng vị thế của Viện trong việc tham gia cùng các đơn vị khác thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam, nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam thời kỳ 2011 – 2020, đồng thời cũng góp phần tăng cường tình hữu nghị với các nhà nghiên cứu ở Trung Quốc, Nga và các nước khác.

### **3. Về công tác tổ chức và xây dựng đội ngũ cán bộ**

Trên cơ sở định hướng nghiên cứu nêu trên, Viện sẽ xem xét lại chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và đánh giá lại đội ngũ cán bộ, từ đó thiết kế một cơ cấu tổ chức hợp lý hơn cùng với sắp xếp đội ngũ cán bộ nghiên cứu *sao cho vừa có thể tạo điều kiện cho cán bộ ngày càng chuyên sâu, lại vừa có thể phối hợp tốt với nhau, tạo thành sức mạnh tổng hợp, vừa đáp ứng yêu cầu nghiên cứu cơ bản, lại vừa phục vụ kịp thời những nhiệm vụ chính trị trước mắt.*

Từ nay đến năm 2010, Viện sẽ đề nghị Chủ tịch Viện Khoa học xã hội Việt Nam xem xét tăng cường thêm cho một

số cán bộ, đồng thời ưu tiên đào tạo cho một số lĩnh vực nghiên cứu còn đang thiếu như kinh tế, xã hội, chính trị, dân tộc, tôn giáo, quan hệ quốc tế.

### **3. Về công tác thông tin - tư liệu và xuất bản**

*Về thông tin - tư liệu*, tiếp tục bổ sung những tài liệu có chất lượng nghiên cứu và tham khảo cho kho dữ liệu của Viện. Kho sách của Viện Nghiên cứu Trung Quốc sẽ trở thành một kho tư liệu đầu ngành về Trung Quốc học ở Việt Nam. Tiếp tục xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành Trung Quốc học về kinh tế, xã hội, chính trị, văn hoá, đối ngoại v.v... Tiến tới thành lập thư viện điện tử và phòng đọc mở, tạo điều kiện tốt hơn nữa cho độc giả đến học tập, nghiên cứu tại Viện.

*Về xuất bản*, từ năm 2009 trở đi Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc sẽ tăng số kỳ lên 12 kỳ/năm. Vì vậy, Tạp chí sẽ phân công lại cán bộ, một mặt đảm bảo nâng cao chất lượng; mặt khác đảm bảo ra đúng kỳ hạn, đồng thời coi trọng hơn khâu phát hành, tăng nguồn thu để tái đầu tư, tăng nhuận bút cho tác giả và góp phần cải thiện đời sống cho cán bộ biên tập.

Cùng với Tạp chí, Viện sẽ coi trọng hơn hai trang web - một của Viện, một của Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc và ASEAN, sao cho các website này vừa góp phần quảng bá hình ảnh của Viện, vừa là cầu nối giao lưu của các nhà khoa

học và bạn đọc quan tâm tìm hiểu về Trung Quốc.

Ngoài ra, Viện sẽ liên kết với các nhà xuất bản để sớm công bố những sản phẩm nghiên cứu khoa học, qua đó góp phần cung cấp thông tin đầy đủ và khách quan về tình hình Trung Quốc theo quan điểm của học giả Việt Nam cho bạn đọc trong và ngoài nước.

#### **4. Về đảm bảo cơ sở vật chất**

Trong thời gian tới, Viện một mặt quản lý tốt cơ sở vật chất hiện có, mặt khác sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được cấp, đồng thời tích cực khai thác sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế để cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ viên chức của Viện, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

#### **5. Về phối hợp giữa lãnh đạo chính quyền với các tổ chức chính trị khác trong đơn vị**

Chúng tôi cho rằng, việc phối hợp giữa lãnh đạo chính quyền với Chi uỷ và Ban Chấp hành các đoàn thể khác là động lực quan trọng giúp cho cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị. Trong thời gian tới, sự phối hợp sẽ được cụ thể hoá bằng những nội dung thiết thực, nhất là trong việc công khai các hoạt động của chính quyền và các đoàn thể, công khai tài chính v.v... , thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, qua đó tạo bầu không khí lành mạnh trong cơ quan..

### **III. KẾT LUẬN**

Mười lăm năm là thời gian không dài đối với một cơ sở nghiên cứu khoa học, nhưng những thành tựu mà Viện Nghiên cứu Trung Quốc đạt được là rất đáng ghi nhận, góp phần tích cực vào sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo; đồng thời góp phần vào việc vun đắp tình hữu nghị truyền thống, sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau, qua đó tăng cường sự hợp tác, cùng nhau phát triển giữa nhân dân và học giả hai nước Việt Nam - Trung Quốc.

Giờ đây, tình hình thế giới đang có những diễn biến hết sức phức tạp và khó lường, công cuộc đổi mới ở Việt Nam và cải cách ở Trung Quốc cũng đang đứng trước những cơ hội và thách thức mới với nhiều điểm tương tự nhau. Vì vậy, tập thể cán bộ, viên chức của Viện nhận thức sâu sắc rằng, tăng cường và đẩy mạnh hơn nữa công tác nghiên cứu về Trung Quốc, nhất là những kinh nghiệm của Trung Quốc trong quá trình cải cách và mở cửa cùng với dự báo về sự phát triển của đất nước này trong tương lai, không chỉ có ý nghĩa khoa học mà còn mang tính thực tiễn sâu sắc, qua đó có thể đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, đồng thời cũng góp phần quan trọng vào việc củng cố và tăng cường hơn nữa mối quan hệ Việt - Trung theo “phương châm 16 chữ”, “tinh thần 4 tốt” và chủ trương xây dựng “quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện” mà lãnh đạo cao cấp hai nước đã nêu lên và xác định.

Có thể nói, đây là điều kiện thuận lợi cho mỗi cán bộ, viên chức mong muốn được đóng góp trí tuệ và công sức của mình, đồng thời cũng là cơ hội mới cho sự phát triển của Viện Nghiên cứu Trung Quốc trong thời gian tới.